

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Ch, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình Đ và bà Hoàng Thị Ngh; vợ là Phạm Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 22/6/2019, bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn Tr, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Ch, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Xuân Tr, chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Văn S, anh Hoàng Minh Ng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, tổ công tác của Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân làm nhiệm vụ tuần tra tại trục đường ĐT492 thuộc địa phận thôn Phúc Hạ 2, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì phát hiện Trần Văn T đang cất giữ trong khẩu trang đang đeo 01 gói giấy dạng giấy lịch treo tường, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tại chỗ Trần Văn T khai là gói ma túy, loại Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Trần Văn T: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha biển kiểm soát 90B2-508.91.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 289/PC09-MT ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,161g (Không phải một trăm sáu mươi mốt gam) loại: Heroine.*

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-LN ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn T từ 24 đến 30 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng, án phí vụ án.

Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn Tr trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS: 90B2 - 508.91 là tài sản hợp pháp của anh, khi ông Trần Văn T là bố đẻ của anh lấy xe đi mua ma túy sử dụng anh không biết. Anh đã được nhận lại chiếc xe tại cơ quan điều tra nên không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, tại trục đường ĐT492 thuộc địa phận thôn Phúc Hạ 2, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Trần Văn T đang cất giấu trái phép 0,161 (*Không phải một trăm sáu mươi một*) gam chất ma túy, loại Heroine, để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và ngày 22/6/2019, bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Trần Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy hoàn lại trong phong bì số 289/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Trần Văn T không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS: 90B2 - 508.91 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn Tr là con trai của T, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Tr là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, Trần Văn T khai nhận mua của một người đàn ông tên S (con ông Đ) tại thôn Ph, xã H 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 190.000 đồng để sử dụng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã xác minh có đối tượng Nguyễn Văn S, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Ph, xã H, huyện L và triệu tập, đấu tranh để làm rõ nhưng S không thừa nhận việc bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của Trần Văn T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn S về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ 01 (Một) phong bì niêm phong số 289/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen, điện thoại đen trắng, số seri 354194105214525 đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 08/9/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy